

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ - HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025

KHỐI 6

Thời gian		Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý	Giáo dục Công dân	Tiếng Anh	Toán	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Nghệ thuật	Giáo dục thể chất	Giáo dục địa phương	Hoạt động trải nghiệm
Tuần học	Từ ngày .. đến ngày												
1	13/1-18/1	ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Speaking + Sản phẩm học tập (Cả học kỳ)	ĐGTX-L1 Quá trình học trực tiếp và LMS (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Quá trình học trực tiếp và LMS (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)				
2	20/1-25/1												
3	03/2-08/2				ĐGTX 2 Trắc nghiệm + Tự luận								
4	10/2-15/2	ĐGTX-L1 Viết (100% TL)	ĐGTX-L2 Viết (100% TL)				DGTX-L2 40% TN - 60% TL	ĐGTX-L1 Viết					ĐGTX-L1 Sản phẩm
5	17/2-22/2			ĐGTX-L2 Thuyết trình		ĐGTX-L2 Tự luận Từ bài 1 đến bài 4 phần số học	ĐGTX-L3 Thực hành			ĐGTX- L1 Thực hành	ĐGTX 1	ĐGTX- L1 Sản phẩm	
6	24/2-01/3	ĐGTX-L2 Viết (100% TL)			ĐGTX 3 Sản phẩm học tập				ĐGTX- L2 TN				
7	03/3-08/3		ĐGTX- L2 Sản phẩm			ĐGTX-L3 Tự luận Từ bài 5; 6 phần số học							
8	10/3-15/3	<i>Kiểm tra giữa kỳ II (dự kiến)</i> <i>(Hình thức kiểm tra sẽ được thông báo trong tuần 6 - Học kỳ II)</i>											
9	17/3-22/3												
10	24/3-29/3							ĐGTX-L2 Thuyết trình					
11	31/3-05/4					ĐGTX-L4 Tự luận Đường thẳng; Đoạn thẳng; Tia; Trung điểm của đoạn thẳng	ĐGTX-L4 40% TN - 60% TL				ĐGTX 2	ĐGTX- L2 Sản phẩm	ĐGTX-L2 Thuyết trình
12	07/4-12/4	ĐGTX- L3 Thuyết trình theo nhóm	ĐGTX-L4 Viết (100% TN)		ĐGTX 4 Trắc nghiệm + Tự luận					ĐGTX- L2 Thực hành			

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ - HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025

KHỐI 6

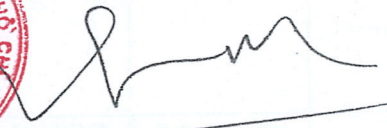
Thời gian		Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý	Giáo dục Công dân	Tiếng Anh	Toán	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Nghệ thuật	Giáo dục thể chất	Giáo dục địa phương	Hoạt động trải nghiệm
Tuần học	Từ ngày .. đến ngày												
13	14/4-19/4												
14	21/4-26/4	ĐGTX-L4 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)											
15	28/4-3/5	<i>Kiểm tra cuối kỳ (Thời gian và hình thức kiểm tra theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT)</i>											
16	05/5-10/5												
17	12/5-17/5												
18	19/5-24/5												

Số điểm đánh giá trong học kỳ 1 của các môn học

STT	Môn học	Số tiết/năm	Số điểm ĐGTX	Số điểm ĐGGK	Số điểm ĐGCK
1	Ngữ văn	140	4	1	1
2	Lịch sử và Địa lý	105	4	1	1
3	Giáo dục Công dân	35	2	1	1
4	Tiếng Anh	105	4	1	1
5	Toán	140	4	1	1
6	Khoa học tự nhiên	140	4	1	1
7	Công nghệ	35	2	1	1
8	Tin học	35	2	1	1
9	Nghệ thuật	70	2	1	1
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1
11	Giáo dục địa phương	35	2	1	1
12	Hoạt động trải nghiệm	105	2 (đánh giá sản phẩm, quá trình)	1 (đánh giá sản phẩm, quá trình)	1 (đánh giá sản phẩm, quá trình)

Ghi chú: ĐGTX: Đánh giá thường xuyên
ĐGGK: Đánh giá giữa kỳ
ĐGCK: Đánh giá cuối kỳ
TN: Trắc nghiệm
TL: Tự luận
L1; L2; L3; L4: Lần 1, Lần 2, Lần 3, Lần 4
Tỉ lệ 5:5 là tỉ lệ điểm của trắc nghiệm và tự luận

Tân Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG


Phạm Thị Trịnh